

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày 23-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng;
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu (*Điểm cầu Trung tâm trụ sở Toà án nhân dân thị xã T và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ công an thị xã T*) vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh M, sinh năm 2000 tại Sóc Trăng; thường trú: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1980, không rõ tên cha; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (*Bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thị xã T*); có mặt;

2. Huỳnh Văn Nh, sinh năm 2000 tại Kiên Giang; thường trú: ấp H, xã V, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến

nay (Bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thị xã T); có mặt;

Người bào chữa cho hai bị cáo: Ông Thái Thanh H – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thái Thanh H – Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương (Tham gia phiên tòa tại điểm cầu phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thị xã T); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Phan Duy P, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp Nhựt Thạnh, xã Thạnh Hội, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang (Cha của bị cáo Huỳnh Văn Nh); (Tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm); có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Bùi Xuân H1; có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc Thành T; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh M và Huỳnh Văn Nh là bạn bè và đều nghiện ma túy, loại ma túy hai bị cáo sử dụng là ma túy đá tên Methamphetamine. Khoảng 11 giờ ngày 25/9/2021, Nh điều khiển xe mô tô biển số 61G1 – 450.24 đi từ phòng trọ thuộc phường P, thành phố Th đến phòng trọ của M thuộc phường Z, thị xã T chơi. Sau khi nói chuyện khoảng 30 phút, M chở Nh đi chơi. Trên đường đi cả hai bàn bạc mua ma túy về sử dụng. Do Nh không có tiền nên bảo M cho mượn 200.000 đồng để hùn nhau mua ma túy. M gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho một đối tượng tên V (không rõ lai lịch) hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá. Đối tượng tên V hẹn giao ma túy ở khu vực cầu Vĩnh Phú thuộc thành phố Y. Sau đó, M chở Nh đến phòng trọ của một người bạn ở phường P, thành phố Th chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M điều khiển xe đến điểm mua ma túy gần cầu V còn Nh vẫn ở lại phòng trọ của bạn chơi. Tại cầu V, M gặp một người đàn ông đưa cho M một gói thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 03 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể trắng, M trả cho người này 600.000 đồng rồi quay về đón Nh đến một nhà nghỉ (không rõ tên) thuộc phường P, thành phố Th để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, do không có dụng cụ sử dụng ma túy nên cả hai không sử dụng ma túy được. Đến khoảng 09 giờ ngày 26/9/2021, M chở Nh định qua phường Y, thị xã T để tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi, M đưa cho Nh giữ gói thuốc lá bên trong có 03 gói nylon chứa chất tinh thể trắng. Khi đi qua khu phố L, phường S, thị xã T cả hai bị tổ tuần tra Công an phường S thấy có biểu hiện

nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì phát hiện trong túi quần của Nh có gói thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 03 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể trắng, lúc này M và Nh khai đây là ma túy đá. Lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong 03 gói nylon và đưa M, Nh về trụ sở Công an phường S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 61G1 – 45024; 01 gói thuốc lá hiệu Caraven; 01 điện thoại Galaxy A11. Công an phường lập hồ sơ ban đầu, bàn giao M và Nh cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 642/MT-PC09 ngày 29/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh M và Huỳnh Văn Nh là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,9054 gam.

Xe mô tô biển số 61G1 – 450.24 là của ông Nguyễn Phan Duy P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tháng 01 năm 2021, ông P đã bán xe này cho ông Huỳnh Văn V là ba của Nh. Ông V không biết việc Nh sử dụng xe này đi mua ma túy. Ngày 15/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông V.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS.TU ngày 04/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố hai bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 1,7588 gam ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A11.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Văn V trình bày: Ông là ba của bị cáo Huỳnh Văn Nh. Ông V mua chiếc xe mô tô biển số 61G1 – 450.24 của ông Nguyễn Phan Duy P từ tháng 01 năm 2021 đã thanh toán đủ tiền nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày

25/9/2021, bị cáo Nh lấy xe đi mua ma túy sử dụng ông không biết. Ông đã được nhận lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì.

Luật sư Thái Thanh H là người bào chữa cho hai bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với hai bị cáo. Quá trình điều tra, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hai bị cáo là lao động nghèo, trình độ văn hoá thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, thiếu sự quan tâm của gia đình, có nhân thân tốt và vụ án này là phạm tội lần đầu. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng. Ngoài ra, bị cáo M còn có ông ngoại là thương binh hạng II. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và không bổ sung vấn đề gì ngoài lời bào chữa của luật sư. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, hai bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Phan Duy P và 02 người làm chứng: Ông Nguyễn Phan Duy P và 02 người làm chứng là ông Bùi Xuân H1, ông Nguyễn Ngọc Thành T đều có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của 02 bị cáo và các chứng cứ khác. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, việc vắng mặt của ông P và 02 người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Phan Duy P và 02 người làm chứng là ông Bùi Xuân H1, ông Nguyễn Ngọc Thành T.

[3] Tại phiên tòa, hai bị cáo Nguyễn Minh M và Huỳnh Văn Nh khai nhận hai bị cáo đều nghiện ma túy đá, loại ma túy thường sử dụng là Methamphetamine. Ngày 26/9/2021, trên đoạn đường thuộc khu phố L, phường S, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh M và Huỳnh Văn Nh đang mang theo 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là chất ma túy, để đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của hai bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường S lập lúc 09 giờ 20 phút ngày 26/9/2021, phù hợp với lời khai của hai bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng về diễn biến, thời gian, địa điểm và đặc điểm chất nghi là ma túy thu giữ của hai bị cáo.

Theo Kết luận giám định số 642/MT-PC09 ngày 29/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Tinh thể màu trắng thu giữ của 02 bị cáo là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,9054 gam. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hai bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố hai bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện nhưng vì bản thân nghiện ma túy, muốn có ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hai bị cáo và cách ly khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử cho rằng giữ vai trò chính trong vụ án là bị cáo Nguyễn Minh M, thể hiện qua hành vi cho mượn tiền, hùn số tiền lớn hơn bị cáo Huỳnh Văn Nh và là người trực tiếp đi mua ma túy. Do đó, hình phạt của bị cáo M phải cao hơn hình phạt của bị cáo Nh.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo M có ông ngoại là người có công với cách mạng, là thương binh loại II nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Lời bào chữa của Luật sư tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị, theo luật sư là nặng, Hội đồng xét xử thấy khối lượng ma túy hai bị cáo tàng trữ là tương đối lớn trong điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên không thể xử bị cáo mức án nhẹ hơn như đề nghị của luật sư.

[9] Qua phân tích tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo như trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với những căn cứ quyết định hình phạt quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61G1 – 450.24 đang do ông Nguyễn Phan Duy P đứng tên, ông P thừa nhận đã bán cho ông Huỳnh Văn V và hai bên đã thanh toán xong, cho nên đây là tài sản hợp pháp của ông V. Ông V không có lỗi trong việc phạm tội của hai bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe cho ông V là đúng pháp luật.

Đối với 1,7588 gam ma túy còn lại sau giám định là chất cấm và vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động hiệu Galaxy A11 là phương tiện bị cáo M liên lạc mua ma túy nên bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí sơ thẩm: Hai bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Minh M và Huỳnh Văn Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2021.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2021.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 1,7588 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bì thư niêm phong, ký hiệu 642/PC09 và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Galaxy A11.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Minh M và Huỳnh Văn Nh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí